

LÃ BẮT VI

# LÃ THẠ XUÂN THỤ

PHAN VĂN CÁC

Dịch



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

LÃ THỊ XUÂN THU

LÃ BẮT VI

# LÃ THỊ XUÂN THU

Phan Văn Các *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

## LỜI GIỚI THIỆU

Bạn đọc đang có trong tay bản dịch Lã thị Xuân thu, một pho sách cổ đặc sắc của thời Tiên Tần Trung Quốc.

Theo Sử kí, Lã Bất Vi truyền thì Lã thị Xuân thu ra đời là do Lã Bất Vi khi làm thừa tướng nước Tần “nghĩ rằng mạnh như nước Tần mà kém cạnh người thì hổ thẹn”, “Nguy có Tin Lăng Quân, Sở có Xuân Thân Quân, Triệu có Bình Nguyên Quân, Tề có Mạnh Thường Quân, đều chiêu hiền đãi sĩ, thết nuôi tân khách, bèn “cũng chiêu vời kẻ sĩ, đãi ngộ rất hậu, thực khách có đến ba ngàn người”. Mà “thời bấy giờ chư hầu có nhiều biện sĩ, như bọn Tuân Khanh, viết sách công bố trong thiên hạ”. Lã Bất Vi bèn sai các thực khách của mình viết ra những điều nghe biết, tập hợp lại làm thành “Bát lãm” và “Lục luận”, “Thập nhị kĩ” cộng hơn hai mươi vạn chữ, coi là có đủ “thiên địa vạn vật cổ kim chi sự”, đặt tên là Lã thị Xuân thu, và “đặt ở cổng chợ Hàm Dương, treo ngàn lạng vàng trên đó, mời du sĩ tân khách chư hầu ai thêm bớt được một chữ thì thưởng ngàn lạng vàng.”<sup>(1)</sup>

Thực khách của họ Lã có đến ba ngàn người, dĩ nhiên

---

(1) Nguyên văn “Bố Hàm Dương thị môn, huyền thiên kim kì thượng, diên chư hầu du sĩ tân khách hữu năng tăng tổn nhất tự giả dư thiên kim”.

không chung một trường phái học thuật, biên soạn một bộ sách khổng lồ như vậy, ta có thể hình dung công việc cực kì khó khăn phức tạp, và nội dung đa dạng, không nhất quán là điều dễ hiểu. Ngay Hán thư Nghệ văn chí đã coi đó là tác phẩm tiêu biểu của "tạp gia", đánh giá rằng về học thuật, sách ấy "kiêm Nho Mặc, hợp Danh Pháp (gồm cả Nho gia lẫn Mặc gia, ghép cả Danh gia với Pháp gia).

Ở thời hiện đại, Hầu Ngoại Lư cho đó là khởi nguồn của Tạp gia, là sự nhào trộn "kiêm thính tạp học" không có tinh thần sáng tạo. Nhiều học giả chỉ thừa nhận giá trị sử liệu của nó mà thôi.

Nhưng nhà sử học Phùng Hữu Lan cho rằng: "sách này không đặt tên Lã Tử, mà đặt tên là Lã thị Xuân thu, hẳn là Văn Tín Hầu vốn đã coi sách của mình là sử, Sử kí nói rằng Lã Bất Vi coi sách của mình chứa đủ muôn vật trong trời đất cùng mọi việc xưa nay, đặt tên là Lã thị Xuân thu cũng đã coi đó là sử. Tựa Niên biểu mười hai chư hầu trong Sử kí đặt ngang hàng Lã thị Xuân thu với Tả thị Xuân thu và Ngụ thị Xuân thu, chứng tỏ Sử Công cũng coi sách đó là sử rồi. "Bởi thế sách ấy ghi chép các thuyết của tiên triết để lại, cựu văn cổ sử dẫu chỉ một câu một chữ cũng là đáng quý, cho nên sách này tuy không phải sách quan trọng trong "Tử bộ", nhưng quả là kho báu của sử gia vậy". Nhâm Kế Dũ cũng cho rằng "Xuân thu đã được phát triển thành tên gọi chung của cổ sử, tác giả của Lã thị Xuân thu muốn bao quát sự biến cố kim, tự coi là sử điển, nên tự mình đặt tên là Xuân thu". Ông còn cho rằng Lã thị Xuân thu là "sự mở đầu của lịch sử triết học Tần Hán", "đã khởi phát tư trào Đạo gia khoảng giao

thời Tần Hán, đã thúc đẩy sự phát triển của triết học duy vật Hán sơ". Nghiên cứu kĩ Lã thị Xuân thu, chúng tôi cho rằng các học giả thời nay như hai ông Phùng Nhâm mới thực sự đã vứt bỏ được thiên kiến. Sách họ Lã có nội hàm tư tưởng rộng lớn, quyết không phải là sự nhào nặn xào xáo đơn thuần hay sự liệt kê sử liệu, mà là thu thập số trường của các nhà tổng hợp lại hình thành nên một hệ thống đặc biệt mà chỉ thời đại đặc thù sắp thực hiện cuộc đại nhất thống phong kiến mới có được, quả là một bộ trước tác cực kì quan trọng để nghiên cứu lịch sử và triết học Tiên Tần. Xét về văn học, văn chương có thể nói là lưu loát và có đọng gọt giữa luận chứng mạch lạc rõ ràng, cũng đáng gọi là điển phạm, địa vị lịch sử của nó đáng được coi trọng.

Giá trị của Lã thị Xuân thu chủ yếu biểu hiện ở mấy mặt sau:

### 1. Giá trị học thuật

Thu thập rộng rãi, tổng hợp sở trường của các nhà. Sách này chẳng phải một mình họ Lã soạn ra, mà là họ Lã với quyền vị thừa tướng nước Tần, sai thực khách ai nấy viết hết những gì họ nghe biết mà thành. Các vị thực khách đại biểu cho đủ loại trường phái học thuật tư tưởng tất nhiên biết kết hợp với tinh thần thời đại và đặc điểm tình hình lúc đó mà đưa ra những bài viết tiêu biểu được cho trường phái tư tưởng học thuật của mình. Thêm nữa, viết theo một dàn ý cương mục đã định, cương mục đó đã có tôn chỉ và định hướng rõ rệt, việc tuyển chọn các bài viết chắc là rất nghiêm ngặt. Rất rõ ràng, đây không phải là một tập luận văn, mà là một bộ chuyên khảo Lã thị Xuân thu, thành một hệ thống tư tưởng thống nhất

hấn hỏi.

Thiên Bất nhị nói rằng: Lão Đan quý “nhu”, Không Tử quý “nhân”, Mặc Dịch quý “khiêm”, Quan Doãn quý “thanh”, Tử Liệt Tử quý “hu”, Trần Biên quý “tê”, Dương Sinh quý “kì”, Tôn Tần quý “thê”, Vương Liêu quý “tiên”, Nhi Lương quý “hậu”, mười người ấy đều là hào sĩ trong thiên hạ.

Lã thị Xuân thu đã khái quát rất có đọng chỗ mạnh của Chu tử, mỗi nhà chỉ dùng một chữ.

Thiên Dung chúng nói rằng: Mọi vật vốn không có chỗ dài, không có cái gì không có chỗ ngắn. Con người ta cũng vậy. Cho nên người khác học thì mượn lấy chỗ dài chỗ mạnh của người khác để bù vào chỗ ngắn chỗ yếu của mình,... Dẫu là Kiệt Trụ cũng còn có điều khả úy khả thủ, huống chi là các bậc hiền giả?

Lã thị Xuân thu đã tiếp nhận sở trường của mọi nhà với một tấm lòng như vậy. Đó là thái độ “trạch thiện nhi tông” (chọn cái hay mà theo), vì thế nó chọn hình thức chủ yếu là kế thừa và phát huy, chứ không có thái độ hẹp hòi độc tôn một nhà, vùi dập những nhà khác. Phải nói đó là một thái độ rất đáng quý.

Suốt toàn bộ sách, trong cả 160 thiên đã thể hiện quan điểm học thuật của Chu tử, trong đó chủ yếu có: Lão Tử, Trang Tử, Mặc Tử, Nho gia, Âm dương gia, Pháp gia, Binh gia, Nông gia v.v...

Lã thị Xuân thu nhiều thiên đề cập đến Lão Tử, trình bày quan điểm của Lão Tử. “Đạo” của Lão Tử, còn gọi là “Nhất” hoặc “Thái nhất” là khái niệm cao nhất của triết học Lão Tử. Lão Tử cho rằng đạo Trời vô vi, Lã thị Xuân thu, thiên Khứ tư nói: “Thiên vô tư phúc dã, địa vô tư tái

*dā, nhật nguyệt vô tư chúc dā, tứ thời vô tư hành dā*” (Trời chẳng che riêng, đất chẳng chỗ riêng, mặt trời mặt trăng chẳng soi riêng, bốn mùa chẳng vận hành riêng cho ai cả). Lão Tử, chương 25 nói: Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp Đạo, Đạo pháp tự nhiên (Người bắt chước Đất, Đất bắt chước Trời, Trời bắt chước Đạo, Đạo noi theo Tự nhiên) Thiên Tự ý trong Lã thị Xuân thu viết: “Thường đắc học Hoàng Đế chỉ sở dĩ hồi Chuyên Hu hĩ, viên hữu đại hoàn tại thượng, đại củ tại hạ, nữ năng pháp chi, vi dân phụ mẫu, cái văn cổ chi thanh thế, thị pháp thiên địa” (Từng được học điều mà Hoàng Đế đã dùng để dạy bảo Chuyên Hu: có Trời ở trên, có đất ở dưới, người bắt chước được Trời đất thì người sẽ có được thiên hạ mà cai trị (làm cha mẹ) dân. Ta nghe rằng đời thanh bình thuở xưa chính là do bắt chước Trời đất mà có).

Thiên Tri đô lại cải tạo quan điểm vô vi của Lão Tử thành ra “nhân nhi bất vi” (chỉ khéo nương theo thế mà hướng đi chứ không tạo tác) thiên Chấp nhất nói phải “nhân tính nhiệm vật” (sử dụng mọi vật theo bản tính của chúng). Thiên Quý công nói: “Thiên địa đại hĩ, sinh nhi phát tử, thành nhi phát hữu” (Trời đất thật lớn lao, sinh ra người ta mà không nhận lấy làm con mình, tác thành muôn vật mà không chiếm làm sở hữu của mình) và “Đại tượng bất trắc, đại bào bất lậu, đại dũng bất dấu, đại binh bất khấu” (Người thợ giỏi không tự mình dẫn dẽo, người đầu bếp giỏi không tự mình bày mâm bát, người đại dũng không tự mình ra trận mà chiến đấu, quân đội của bậc vương giả không làm hại dân lành) Thiên Tự ý nói: “Tư thị sử mục manh, tư thính sử nhĩ



long, tư lự sử tâm cuồng” (Xem mà mang theo tư ý thì khiến mất mùi, nghe mà mang theo tư ý thì khiến tai điếc, nghĩ mà mang theo tư ý thì khiến tâm trí điên cuồng). Thiên Quân thủ nói: “Cố viết nhật bất xuất hộ nhi tri thiên hạ, bất khuy ư dũ nhi tri thiên đạo, kì xuất di viễn, kì tri di thiếu” (Cho nên nói rằng không ra khỏi cửa mà biết được việc trong thiên hạ, không nhòm ra cửa sổ mà biết được đạo Trời, Còn đi ra càng xa thì hiểu biết lại càng ít) còn các mệnh đề “chí trí khí trí, chí nhân vong nhân, chí đức bất đức, chí ngôn khứ ngôn, chí vi vô vi” (Trí tuệ lớn nhất là vứt bỏ trí tuệ, nhân nghĩa lớn nhất là quên nhân nghĩa đi, đức lớn nhất là không cần đức, ngôn ngữ hay nhất là vứt bỏ ngôn ngữ, làm hay nhất là không làm gì cả) “Đại trí bất hình, đại khí vãn thành, đại âm hi thanh” (Trí lớn chẳng hiển hiện, người làm việc lớn thì thành công muện, âm nhạc hay thì ít tiếng) “cố họa hê phúc chi sở ý, phúc hê họa chi sở phục” (trong họa có điểm tựa của phúc, trong phúc có chỗ ẩn náu của họa) trong các thiên Nhiệm số, Tinh dụ, Lạc thành, Chế lạc thì đều bắt nguồn trực tiếp ở Lão Tử, cả đến giọng điệu ngữ khí cũng giống như của Lão Tử. Nhưng Lã thị Xuân thu chẳng những không học cách tị thế (lánh đời) của Lão Tử, mà trái lại còn tích cực “Nhập thế” (lấn xả vào cuộc đời).

Lã thị Xuân thu có nhiều thiên trực tiếp thoát thai từ Trang Tử. Nhiều sự việc được ghi lại đều bắt nguồn từ Trang Tử. Các thiên Quý Công, Quý sinh, Đáng vụ, Thành liêm, Thận nhân, Tất kĩ, Quan thế, Li tục, Thần vi đã dẫn lại nhiều mẫu chuyện trong Trang Tử. Thí dụ như Quân Tử ồm nạng, Hoàn Công cùng bàn về đại thần ủy

thác việc nước, Vương Tử Sư không chịu làm vua, Vua Lỗ cầu Nhan Hạp không được, Đạo Chích bàn về “trộm cũng có đạo”, chuyện Bá Di - Thúc Tề, Khổng Tử làm vào thế cùng ở Trần Thái v.v.v... Thiên Hoàn đạo nói “Thiên đạo hoàn, Địa đạo phương, thánh vương pháp chi, sở dĩ lập thượng hạ. Hà dĩ thuyết Thiên đạo chi hoàn dã? Tinh khí nhất thượng nhất hạ, hoàn chu phục thủy, vô sở kê lưu, cố viết thiên đạo hoàn. Hà dĩ thuyết địa đạo chi phương dã, Vạn vật thù loại thù hình, giai hữu phân chức, bất năng tương vi, cố viết địa đạo phương” (Đạo Trời thì tròn, đạo Đất thì vuông, Thánh vương bắt chước đó, mà đặt ra trên dưới vua tôi. Vì sao nói đạo Trời thì tròn? Khí âm thì đi lên, khí dương thì đi xuống, hết vòng thì quay lại từ đầu, vận hành không ngừng nghỉ, cho nên nói đạo Trời tròn. Vì sao nói đạo Đất thì vuông? Vạn vật khác loại, khác hình, vật nào có chức phận nấy, không thể kiêm nhiệm làm thay cho nhau, cho nên nói đạo Đất vuông) là trực tiếp lấy từ thiên Tại hựu của Trang Tử “Thiên đạo vận nhi vô sở tích, cố vạn vật thành”.

Thiên Tại hựu sách Trang tử nói: “Chủ giả thiên đạo dã, thần giả nhân đạo dã” (Chúa là đạo Trời, bề tôi là đạo người) thì Hoàn đạo trong Lã thị Xuân thu nói: “Chủ chấp hoàn, thần xử phương, phương hoàn bất dịch, kì quốc nãi vương” (Vua giữ tròn, tôi ở vuông, vuông tròn không đổi thì nước phú cường)

Thiên Quý đáng nói: “Tinh giả vạn vật chi bản dã, bất khả trường, bất khả đoản, nhân kì cố nhiên nhi nhiên chi, thử thiên địa chi số dã” (Tinh là gốc của muôn vật, không thể nối dài ra, không thể cắt ngắn đi, chỉ có thể thực hiện nó theo hình trạng nó vốn có, đó là phép tắc